

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 369/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Bà Huỳnh Thị Thu T - Sinh năm 1989. Trú tại: Tổ 68, phường HM, quận L, thành phố Đà Nẵng .

+ Ông Phạm Thế H - Sinh năm 1977. Trú tại: Tổ 68, phường HM, quận L, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Thu T và ông Phạm Thế H kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T TH, huyện PN, tỉnh Quảng Nam, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống không hòa hợp, thường xuyên xảy ra cãi vã. Nay xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm giữa hai vợ chồng đã không còn mặc dù đã cố gắng hàn gắn và để khỏi ảnh hưởng đến tâm lý của các con nên không thể tiếp tục kéo dài cuộc hôn nhân vì thế thống nhất thuận tình ly hôn.

Xét thấy, bà T và ông H đã thật tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật HNGĐ công nhận sự thuận tình ly hôn của bà T và ông H.

[2] Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà Huỳnh Thị Thu T và ông Phạm Thế H có 02 con chung Phạm Mạnh H - sinh ngày 24.10.2011 và Phạm Quỳnh Quang P - Sinh ngày 11.11.2013.

Vợ chồng bà T và ông H thống nhất giao 02 con chung Phạm Mạnh H - sinh ngày 24.10.2011 và Phạm Quỳnh Quang P - Sinh ngày 11.11.2013 cho bà Huỳnh Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, ông Phạm Thế H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng/tháng /02 con (mỗi cháu 1.500.000 đồng/ tháng/ con). Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng kể từ tháng 11 năm 2019 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung:* Bà Huỳnh Thị Thu T và ông Phạm Thế H khai nhận không có.

[4] Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) bà Huỳnh Thị Thu T và ông Phạm Thế H phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09.10.2019, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Huỳnh Thị Thu T và ông Phạm Thế H thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 18/2011 ngày 06/4/2011 của UBND xã T TH, huyện PN, tỉnh Quảng Nam không còn giá trị pháp lý.

- *Về con chung:* Bà Huỳnh Thị Thu T và ông Phạm Thế H xác nhận có 02 con chung Phạm Mạnh H, sinh ngày 24.10.2011 và Phạm Quỳnh Quang P, sinh ngày 11.11.2013. Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận như sau

Bà Huỳnh Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc 02 con chung Phạm Mạnh H, sinh ngày 24.10.2011 và Phạm Quỳnh Quang P, sinh ngày 11.11.2013. Ông Phạm Thế H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng/tháng /02 con (mỗi cháu 1.500.000 đồng/ tháng/ con). Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng kể từ tháng 11 năm 2019 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà Huỳnh Thị Thu T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Phạm Thế H không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng như đã thỏa thuận nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất cơ bản do các bên thỏa thuận được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Bà Huỳnh Thị Thu T và ông Phạm Thế H khai nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí HNGĐ sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng y) bà Huỳnh Thị Thu T và ông Phạm Thế H phải nộp và được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006484 ngày 02.10.2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. Bà Huỳnh Thị Thu T và ông Phạm Thế H đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;

THẨM PHÁN

- UBND xã T TH, huyện PN,
tỉnh Quảng Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thanh Thủy